

GIẢI THƯỞNG VÀ CÁC DANH HIỆU TRAO TẶNG CHO CÁN BỘ VIỆN**Giáo sư Hoàng Tụy**

- Tiến sĩ danh dự trường Đại học Linköping, Thụy Điển năm 1995
- Giải thưởng Hồ Chí Minh Khoa học Kỹ thuật đợt 1 năm 1996
- Tiến sĩ danh dự Viện nghiên cứu quốc gia và các ứng dụng khoa học Rouen, Pháp năm 2007
- Giải thưởng Phan Châu Trinh năm 2010
- Giải thưởng Constantin Carathéodory của Hội Tối ưu Toàn cục quốc tế năm 2011

Giáo sư Lê Văn Thiêm

- Giải thưởng Hồ Chí Minh về Khoa học và Kỹ thuật đợt 1 năm 1996

Giáo sư Ngô Việt Trung

- Viện sĩ Viện Hàn lâm thế giới vì sự tiến bộ khoa học của các nước đang phát triển (TWAS) năm 2000
- Giải thưởng Nhân tài đất Việt trong lĩnh vực Khoa học tự nhiên về Toán học năm 2009
- Giải thưởng Hồ Chí Minh về Khoa học và Công nghệ năm 2017

Giáo sư Hà Huy Khoái

- Viện sĩ Viện Hàn lâm TWAS năm 2004

Giáo sư Hoàng Xuân Phú

- Viện sĩ thông tấn Viện Hàn lâm Khoa học Heidelberg năm 2004
- Viện sĩ thông tấn Viện Hàn lâm Khoa học Bavaria năm 2010
- Viện sĩ Viện Hàn lâm TWAS năm 2013
- Viện sĩ Viện Hàn lâm Khoa học Kỹ thuật CHLB Đức năm 2019

Giáo sư Nguyễn Khoa Sơn

- Tiến sĩ danh dự của Đại học Tổng hợp Krakow năm 2004

Giáo sư Phùng Hồ Hải

- Giải thưởng Von Kaven của Quỹ Nghiên cứu khoa học Đức - DFG năm 2006
- Thành viên trẻ của Viện Hàn lâm TWAS (2009 - 2013)

Giáo sư Lê Tuấn Hoa

- Viện sĩ Viện Hàn lâm TWAS năm 2011
- Giải thưởng Hồ Chí Minh về Khoa học và Công nghệ năm 2017

Giáo sư Vũ Ngọc Phát

- Giáo sư danh dự của Đại học tổng hợp Deakin, Melbourne, Australia năm 2011
- Giải thưởng Thinkers in Residence Australia của quỹ nghiên cứu khoa học Đại học Deakin, Australia năm 2013

Giáo sư Nguyễn Đông Yên

- Giải thưởng Tạ Quang Bửu, năm 2015

Giáo sư Phạm Hoàng Hiệp

- Giải thưởng Tạ Quang Bửu dành cho nhà khoa học trẻ (dưới 35 tuổi), năm 2015
- Thành viên trẻ của Viện Hàn lâm khoa học Thế giới thứ ba - TWAS (2016 - 2020)
- Giải thưởng Ramanujan 2019

Giáo sư Nguyễn Tự Cường

- Giải thưởng Hồ Chí Minh về Khoa học và Công nghệ năm 2017

DANH SÁCH MỘT SỐ CÁN BỘ VIỆN ĐƯỢC TÀI TRỢ BỞI QUỸ NGHIÊN CỨU UY TÍN TRÊN THẾ GIỚI

1. Ngô Việt Trung (Quỹ Matsumae 1982-1983; Quỹ A. Humboldt, 1989)
2. Nguyễn Văn Thoại (Quỹ A. Humboldt, 1986)
3. Nguyễn Khoa Sơn (Quỹ A. Humboldt, 1987)
4. Đinh Văn Huỳnh (Quỹ A. Humboldt, 1987)
5. Lê Dũng Mưu (Quỹ A. Humboldt, 1988)
6. Nguyễn Xuân Tấn (Quỹ A. Humboldt, 1988)
7. Nguyễn Văn Thu (Quỹ JSPS; Quỹ A. Humboldt, 1988)
8. Trần Đức Vân (Quỹ JSPS; Quỹ A. Humboldt, 1989)
9. Hà Huy Vui (Quỹ A. Humboldt, 1989)
10. Hoàng Xuân Phú (Quỹ A. Humboldt, 1989)
11. Phan Thiên Thạch (Quỹ A. Humboldt)
12. Nguyễn Đình Công (Quỹ A. Humboldt, 1993)
13. Đỗ Ngọc Diệp (Quỹ A. Humboldt, 1991)
14. Vũ Kim Tuấn (Quỹ A. Humboldt, 1994)
15. Nguyễn Quốc Thắng (Quỹ Lady Davis -Israel, 1997-1998)
16. Đinh Nho Hào (Quỹ A. Humboldt, 1999; Royal Society 1999 và Marie Curie 2011-2013)
17. Trương Xuân Đức Hà (Quỹ A. Humboldt, 2001)
18. Phùng Hồ Hải (Quỹ Heisenberg, 2005)
19. Tạ Thị Hoài An (Quỹ A. Humboldt, 2009)
20. Nguyễn Minh Trí (Quỹ Fulbright, 2009-2010)
21. Nguyễn Tất Thắng (Quỹ JSPS 2013-2015)
22. Đoàn Thái Sơn (Quỹ Marie Curie, 2012-2014; Quỹ JSPS 2015-2017)
23. Bùi Trọng Kiên (Quỹ A. Humboldt, 2013)
24. Nguyễn Đăng Hợp (Quỹ Marie Curie, 2015-2017)
25. Hoàng Lê Trường (Quỹ A. Humboldt, 2017)
26. Cấn Văn Hảo (Quỹ JSPS 2017-2019).

GIẢI THƯỞNG VIỆN TOÁN HỌC**Năm 1982:**

- Đỗ Ngọc Diệp, Viện Toán học

Năm 1983:

- Lê Dũng Mưu, Viện Toán học
- Đỗ Bá Khang, Viện Toán học

Năm 1985:

- Lê Tuấn Hoa, Viện Toán học

Năm 1989:

- Nguyễn Việt Dũng (Đại số), Viện Toán học

Năm 1995:

- Hà Huy Bảng, Viện Toán học
- Nguyễn Đông Yên, Viện Toán học

Năm 1997:

- Đinh Nho Hào, Viện Toán học
- Phạm Anh Minh, Đại học Tổng hợp Huế

Năm 1999:

- Tạ Lê Lợi, Đại học Đà Lạt
- Phan Thiên Thạch, Viện Toán học

Năm 2001:

- Đặng Đức Trọng, Đại học Khoa học Tự nhiên (ĐHQG thành phố Hồ Chí Minh)

Năm 2003:

- Phùng Hồ Hải, Viện Toán học

Năm 2007:

- Lê Thị Thanh Nhàn, Đại học Thái Nguyên

Năm 2009:

- Tạ Thị Hoài An, Viện Toán học

Năm 2011:

- Trần Vũ Khanh, Đại học Tân Tạo
- Bùi Trọng Kiên, Đại học Xây dựng Hà Nội

Năm 2013:

- Phạm Hoàng Hiệp, Đại học Sư phạm Hà Nội
- Lê Quang Năm, Viện Toán học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Năm 2015:

- Lương Đăng Kỳ, Đại học Quy Nhơn
- Chung Nhân Phú, Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc Gia TP. Hồ Chí Minh

Năm 2017:

- Ngô Quốc Anh, Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội
- Nguyễn Duy Tân, Viện Toán học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Năm 2019:

- Nguyễn Đăng Hợp, Viện Toán học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
- Lê Quý Thường, Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội